

Số: /QĐ-UBND

Bá Thước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Ngoại,
huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 05/07/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030;

Căn cứ ý kiến của các Sở tại các văn bản số 3902/SXD-QH ngày 01/6/2024 của Sở Xây dựng về việc ý kiến 03 quy hoạch chung xây dựng của 03 xã Lương Ngoại, Lương Ngoại, Điền Trung; Văn bản số 2746/SGTVT-KHTC ngày 16/5/2024 của Sở Giao thông Vận tải về việc tham gia ý kiến 13 đồ án Quy

hoạch chung xây dựng xã trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; Văn bản số 2766/SNN&PTNT-KHTC ngày 26/5/2024 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến về nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng các xã Lương Ngoại, Thành Lâm, Điền Trung, Điền Quang, Điền Thượng, Điền Hạ, Lương Nội, Lũng Cao, Thiết Kế, Hạ Trung, Cổ Lũng, Văn Nho, Kỳ Tân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030; Văn bản số 2464/SVHTTDL-XDNSVHGD ngày 28/5/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tỉnh Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã trên địa bàn huyện Bá Thước; Văn bản số 1351/SCT-KHTCTH ngày 27/5/2024 của sở công thương về việc tham gia ý kiến về nội dung các đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã của huyện Bá Thước đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 1033-KL/HU ngày 20/8/2024 của Ban Thường Vụ Huyện Ủy về nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo kết quả thẩm định số 623/TB-KT&HT ngày 06/9/2024; Đề nghị của UBND xã Lương Ngoại tại Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 06/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 với những nội dung chính sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu Quy hoạch: toàn bộ địa giới hành chính xã Lương Ngoại. Diện tích toàn xã: (30,27km²)
- Ranh giới lập Quy hoạch chung xây dựng xã:
 - + Phía Bắc giáp các xã Lương Nội, huyện Bá Thước.
 - + Phía Đông giáp xã Lương Trung, huyện Bá Thước.
 - + Phía Nam giáp các xã Điền Trung, xã Điền Lư, huyện Bá Thước.
 - + Phía Tây giáp các xã Ái Thượng và Hạ Trung, huyện Bá Thước.
- Dân số hiện trạng năm 2020: 3.744 người.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

2.1. Mục tiêu quy hoạch

Nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng xã Lương Ngoại nhằm tạo tiền đề và cơ sở pháp lý hoạch định và quản lý sự phát triển của xã trong giai đoạn 2020-2030, phân kỳ giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030 theo định hướng đúng đắn, phù hợp, thu hút đầu tư các nguồn lực để xây dựng và phát triển xã Lương Ngoại theo các tiêu chí xã Nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao. Cụ thể:

Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch ngành trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu các ngành cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh. Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý và phát triển các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, du lịch,... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Tính chất, chức năng

Là đơn vị hành chính cấp xã nằm phía Đông huyện Bá Thước. Thuộc vùng III trong định hướng quy hoạch vùng huyện Bá Thước – vùng trọng điểm phát triển kinh tế huyện, phát triển nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, lâm nghiệp, chăn nuôi, đô thị, công nghiệp và dịch vụ thương mại.

Kinh tế chủ đạo: Kinh tế Nông-Lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch.

2.3. Tiềm năng và động lực

Với vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của huyện Bá Thước, lợi thế về giao thông có tỉnh lộ 523B đi qua, có mối liên hệ tốt với Thị trấn Cảnh Nang, xã Lương Ngoại có thuận lợi trong kết nối với các khu vực khác toàn huyện.

Xã có diện tích đất đai rộng lớn, dân số đông, nằm kề cận các khu vực phát triển của huyện. Đây chính là những động lực rất quan trọng phát triển kinh tế xã hội, trong đó chủ đạo là kinh tế nông lâm nghiệp kết hợp phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Dự báo quy mô dân số: đến 2030 là: **4.120** người, trong đó:

- Dân số hiện trạng: 3.744 người;
- Dân số phát triển mới khoảng: 375 người;

3.2. Dự báo quy mô lao động đến năm 2030

Dự báo đến năm 2030, Lao động thuộc các khu vực kinh tế:

- Lao động phi nông nghiệp: 1.200 Lao động (1)
- Lao động khối cơ quan sự nghiệp: 100 Lao động (2)

- Lao động khối thương mại - dịch vụ: 860 Lao động (3)
- Lao động ngành nông, lâm, thủy sản: 500 Lao động (4)

Tổng lao động (1) + (2) + (3) + (4) = 2.660 Lao động (xác định tỷ lệ lao động tương đương khoảng 65% dân số).

3.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Tuân thủ theo và Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định khác, các định hướng tổng thể của huyện Bá Thước.

4. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã

4.1. Định hướng tổ chức trung tâm xã

Khu vực trung tâm xã được ổn định tại vị trí hiện nay với hệ thống các công trình: Công sở xã; trạm Y tế; trường tiểu học và THCS; trường mầm non; công an xã; điểm bưu điện văn hóa xã....

4.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng dịch vụ

- **Trụ sở UBND xã:** Quy hoạch mở rộng thêm khoảng 0,37ha.
- **Trụ sở công an xã:** Quy hoạch mới quy mô khoảng 0,17ha. Trụ sở BCH quân sự xã dự kiến quy hoạch mới quy mô khoảng 0,13ha cạnh trụ sở công an.
- **Bưu điện xã:** Giữ nguyên vị trí và hiện trạng
- **Trạm y tế xã:** *Giữ nguyên vị trí và hiện trạng*
- **Công trình văn hóa:** Nhà văn hóa xã giữ nguyên tại khuôn viên công sở xã Quy hoạch mới 1 khu tường niệm quy mô khoảng 0,15ha
- **Sân thể dục thể thao xã** Sân TDTT xã quy hoạch mở rộng thêm khoảng 0,37ha
- **Công trình giáo dục:** Cơ bản giữ nguyên các điểm trường tiểu học và THCS, mầm non. Quy hoạch mới 1 điểm đất giáo dục tại thôn Đạo, quy mô không 0,5ha.

- Nhà văn hóa và sân thể thao thôn

Công trình văn hóa thôn: Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa thôn Mãng khoảng 0,09ha. Các thôn còn lại giữ nguyên.

Sân TDTT các thôn giữ nguyên quy mô vị trí.

4.3. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và các thôn bản cũ

Đến năm 2030, ổn định cơ cấu xã Lương Ngoại với 07 thôn như hiện nay gồm: thôn Đạo, thôn Cốc Cáo, thôn Dàn Long, thôn Mãng, thôn Ngọc Sinh, thôn Giàu Cả, thôn Công.

Các công trình hạ tầng xã hội: nhà văn hóa thôn; sân Thể dục thể thao... một số điểm trường mầm non... được bố trí phù hợp với tính chất, quy mô của từng thôn theo các định hướng về quỹ đất của huyện Bá Thước, các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan.

Dân cư hiện trạng: Cơ bản giữ nguyên dân cư hiện trạng, một số công trình phải bố cục, sắp xếp quy hoạch lại nhằm nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cao dân chất lượng sống cho các khu dân cư này, đáp ứng với yêu cầu của thôn bản theo tiêu chí thôn, bản nông thôn mới nâng cao năm 2030, từng bước phát triển theo định hướng đô thị loại V. Một số ít hộ nằm trong giải phóng mặt bằng nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh... được bố trí tái định cư tại các khu vực đất phát triển mới.

- Khu dân cư mới: Hình thành các khu dân cư mới đáp ứng cho nhu cầu phát triển, đặc biệt tại khu vực trung tâm xã và dọc tuyến giao thông chính.

- Tổng diện tích đất ở tại nông thôn là: 118,86ha, trong đó đất ở quy hoạch mới là: 31,59ha được phân kỳ thành 2 giai đoạn: Giai đoạn đến năm 2030 khoảng 2,78ha; định hướng tầm nhìn đến năm 2045 khoảng 29ha). Mật độ xây dựng tối đa đến 60%; Tầng cao từ 1 đến 3 tầng tùy khu vực; Hệ số sử dụng đất từ 1.8 lần đến 3.0 lần.

4.4. Định hướng các khu vực phục vụ và sản xuất nông nghiệp

Quy hoạch 04 điền đất phát triển nông nghiệp khác quy mô khoảng 52,3ha phục vụ nhu cầu canh tác công nghệ cao và cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tập trung đầu tư cây giống, kỹ thuật chăm sóc để tăng năng suất cây trồng.

4.5. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ

Quy hoạch các khu đất sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ với tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ bổ sung thêm là 0,39ha, chủ yếu phát triển đi kèm với các khu vực phát triển du lịch khác dự kiến trong tương lai.

Quy hoạch mới 01 khu vực phục vụ du lịch quy mô khoảng 54,9ha tại thôn Dân Long.

Quy hoạch 01 khu sản xuất phi nông nghiệp quy mô 0,39ha.

Các khu vực chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được lồng ghép tích hợp vào các khu dịch vụ,... Dự kiến trong kỳ quy hoạch sẽ bố trí quỹ đất xây dựng khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tích hợp tại ô đất SKC-1 nằm trong khu vực trung tâm xã, diện tích khoảng 0,39ha. Quy mô và các chỉ tiêu xây dựng cụ thể sẽ được xác định trong các đề án quy hoạch cấp dưới.

Ngoài ra, tại mỗi gia đình, có thể tổ chức sản xuất các ngành nghề truyền thống quy mô nhỏ, phù hợp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Đây được xem như là một sản phẩm du lịch cộng đồng.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích đất nông nghiệp đến năm 2030 khoảng 2.488,91ha

Tổng diện tích đất xây dựng đến năm 2030 khoảng 325,04ha

Tổng diện tích đất khác đến năm 2030 khoảng 25,93ha.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Số TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Tăng/giảm	Ghi chú
	Tổng diện tích đất quy hoạch	3.027,67	3.027,67		
1	Đất nông nghiệp	2.695,24	2.572,60	-122,65	
1.1	Đất trồng lúa	181,91	161,28	-20,63	Đất trồng lúa, đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng lúa nước còn lại, đất trồng lúa nương,
1.2	Đất trồng trọt khác	517,20	437,69	-79,52	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm khác, đất bằng trồng cây hằng năm khác, đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác.
1.3	Đất rừng sản xuất	1.629,71	1.554,84	-74,87	Đất rừng sản xuất
1.4	Đất rừng phòng hộ	356,88	356,88	0,00	Đất rừng phòng hộ
1.5	Đất rừng đặc dụng	0,00	0,00	0,00	Đất rừng đặc dụng
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	8,91	8,91	0,00	Đất nuôi trồng thủy sản
1.7	Đất nông nghiệp khác	0,63	52,99	52,36	Đất nông nghiệp khác
2	Đất xây dựng	234,51	362,34	127,82	
2.1	Đất ở	87,26	118,86	31,59	Đất ở tại nông thôn
2.2	Đất công cộng	5,17	6,37	1,20	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng cơ sở y tế, đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (chỉ tính đất các công trình phục vụ cấp xã); đất xây dựng cơ sở văn hóa (không bao gồm các công trình kinh doanh văn hóa) đất sinh hoạt cộng đồng; đất chợ, điểm bưu điện - văn hóa xã
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	5,61	6,12	0,52	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (chỉ tính đất xây dựng các công trình phục vụ cấp xã); đất vui chơi, giải trí công cộng (trừ bãi tắm)

Số TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Tăng/giảm	Ghi chú
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,00	0,07	0,07	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, đất danh lam thắng cảnh; đất cơ sở tôn giáo; đất cơ sở tín ngưỡng
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,00	0,00	0,00	Đất cụm công nghiệp, đất khu công nghiệp, đất khu chế xuất (nằm trên địa bàn xã), đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp,
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,00	16,34	16,34	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản, đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
2.7	Đất du lịch	0,00	54,93	54,93	Đất xây dựng khu du lịch, khu du lịch có tính chất vui chơi giải trí - nghỉ dưỡng tổng hợp, khu du lịch sinh thái, khu du lịch trải nghiệm...
2.8	Đất xây dựng các chức năng khác	0,10	0,50	0,40	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất xây dựng cơ sở y tế, đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (không tính đất các công trình phục vụ cấp xã), bãi tắm biển; đất xây dựng cơ sở kinh doanh văn hóa, đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội, đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ, đất xây dựng cơ sở ngoại giao, đất xây dựng các công trình sự nghiệp khác, đất thương mại dịch vụ.
2.9	Đất hạ tầng kỹ thuật	125,23	147,70	22,47	
2.9.1	<i>Đất giao thông</i>	<i>48,73</i>	<i>69,86</i>	<i>21,14</i>	
2.9.2	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>	<i>0,00</i>	<i>0,61</i>	<i>0,61</i>	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>
2.9.3	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	<i>4,49</i>	<i>5,21</i>	<i>0,73</i>	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, hỏa táng</i>

Số TT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Tăng/giảm	Ghi chú
2.9.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	72,01	72,01	0,00	Đất công trình năng lượng, đất công trình bưu chính, viễn thông (trừ điểm bưu điện - văn hóa xã), các công trình đầu mối phục vụ đời sống của người dân nông thôn như: cấp điện, cấp nước, thoát nước
2.10	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	11,15	11,15	0,00	Đất thủy lợi; đất phi nông nghiệp khác (kho, trạm, trại...)
2.11	Đất quốc phòng, an ninh	0,00	0,30	0,30	Đất quốc phòng, đất an ninh
3	Đất khác	97,91	92,73	-5,18	
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	93,94	88,77	-5,18	Đất sông ngòi, kênh, rạch, suối, đất có mặt nước chuyên dùng, đất có mặt nước ven biển
3.2	Đất chưa sử dụng	3,97	3,97	0,00	Đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng, núi đá không có rừng cây.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất

6.1. Giao thông

+ Đường tỉnh 523B: Nâng cấp quy mô và hoàn thiện đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 4 làn xe với quy mô mặt cắt ngang: lòng đường $4,5 \times 2 = 9,0\text{m}$; hành lang bảo vệ từ $(4-15) \times 2 = 30\text{m}$; lộ giới = $39,0\text{m}$.

* Đường giao thông nội đồng:

- Đường trục xã: nâng cấp, mở rộng nền đường đạt tiêu chuẩn cấp VI quy mô mặt cắt ngang đường đạt: lòng đường $4,5\text{m}$; hành lang bảo vệ $4 \times 2 = 8\text{m}$; nền đường $12,5\text{m}$; Kết cấu mặt đường BTXM.

- Đường thôn bản: nâng cấp, mở rộng nền đường đạt tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại A, B-GTNT quy mô mặt cắt ngang đường đạt: lòng đường $3,5\text{m}$; hành lang bảo vệ $4 \times 2 = 8\text{m}$; nền đường $11,5\text{m}$; Kết cấu mặt đường BTXM.

- Đường giao thông nội đồng: cứng hóa đường nội đồng đạt tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt: lòng đường $3,0-3,5\text{m}$; Lề đường $2,0-4,0\text{m}$; nền đường $5,0-7,5\text{m}$. mặt đường bê tông chất lượng tốt đảm bảo nhu cầu đi lại cho nhân dân.

6.2. Giải pháp san nền - thoát nước mưa

a) San nền

Khu vực làng xóm cao độ nền đã ổn định khó khăn trong việc nâng cao thêm nền do đó sẽ giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng và cần bổ sung thêm các tuyến cống thoát nước với độ sâu cống phù hợp chánh hiện tượng úng ngập xảy ra.

Tôn trọng địa hình tự nhiên; Cao độ các khu dân cư hiện trạng giữ nguyên; Các khu xây dựng mới, cos nền xây dựng phải phù hợp với hiện trạng, khi thiết kế nâng cos nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng.

Độ dốc san nền: phải thuận tiện cho giao thông trong khu vực, đảm bảo nước tự chảy

b) Thoát nước mưa:

Trên cơ sở rà soát hệ thống thoát nước của khu vực; tận dụng tối đa các công trình thoát nước hiện có.

Bổ sung mạng lưới mương hở, mương nắp đan chạy dọc theo hệ thống đường giao thông thu nước từ các sườn đồi, sườn dốc và nền của các công trình thoát ra cống ngang đường được đặt tại các vệt tụ thủy sau đó thoát ra hệ thống khe, suối nhỏ hiện có.

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế đảm bảo 100% nước mặt được thoát hết; Không để xảy ra hiện tượng ngập lụt cục bộ trong khu vực lập quy hoạch và khu vực lân cận.

6.3. Quy hoạch cấp nước

Hiện nay các hộ dân sử dụng nguồn nước từ mạch nước ngầm thông qua các giếng khơi, máy bơm được lọc sạch hợp vệ sinh theo quy định, đảm bảo an toàn vệ sinh nguồn nước sinh hoạt.

Xây dựng đường ống cấp nước sạch từ nhà máy nước Điện Lư công suất 3000 m³/ngày đến các hộ gia đình.

Tổng nhu cầu dùng nước: 707m³/ngày.

6.4. Định hướng thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên;

Nước thải từ cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

6.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng

Nguồn điện cấp cho xã được đấu nối từ tuyến 35kV từ trạm biến áp 110KV Bá Thước công suất 25MVA-110/35/22 hiện đang cấp cho địa bàn

huyện. Giai đoạn đến năm 2030, nâng cấp máy biến áp T1 lên 40MVA-110/35/22.

Thống kê trạm biến áp:

- 07 trạm biến áp hiện có đề xuất nâng cấp công suất cung cấp điện cho vực dân cư, công trình hiện hữu và các công trình phát triển mới.

- Các trạm biến áp phục vụ các dự án phát triển mới sẽ được tính toán công suất cấp điện theo từng dự án.

- Cụ thể nâng cấp công suất trạm biến áp hiện có như sau:

STT	TRẠM BIẾN ÁP	HIỆN TRẠNG (KVA)	NÂNG CẤP (KVA)
1	UB Lương Ngoại	160	500
2	Giầu Cả	100	250
3	Lương Ngoại 7	75	250
4	Lương Ngoại 6	75	180
5	Làng Nèo	75	250
6	Dần Long	50	180
7	Làng Chim	75	180

Tổng nhu cầu dùng điện: Khoảng 1.727 KVA

6.6. Thông tin liên lạc

Hiện tại xã đã có điểm văn hóa xã và bưu điện, vì vậy đến năm 2030 không phát triển thêm loại hình này.

Đối với các đại lý cung cấp dịch vụ Internet trong giai đoạn tới số lượng các đại lý Internet sẽ giảm.

Đến năm 2030 trên địa bàn xã thực hiện việc chuyển đổi các trạm phát sóng thông tin di động loại A2 hiện hữu sang loại A1 theo như quy hoạch Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Phân loại trạm phát sóng loại A1, A2 theo Thông tư 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Bàng tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương).

6.7. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

Giai đoạn ngắn hạn: Tại từng thôn, sẽ đầu tư thùng đựng CTR và xe đẩy tay để thu gom, vận chuyển CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải. Dự kiến bố trí 2 điểm trung chuyển rác thải. Sau đó sử dụng xe lưu chuyển của công ty môi trường chở tới khu vực xử lý tập trung.

Quy hoạch mới 01 điểm xử lý rác thải quy mô khoảng 0,6ha

Giai đoạn dài hạn: Vận chuyển ra khu vực xử lý rác thải tập trung được bố trí tại của Huyện.

Các nghĩa trang giữ nguyên quy mô, thực hiện cải tạo chỉnh trang, đảm bảo cây xanh cách ly với môi trường cảnh quan. Quy hoạch mới 1 điểm nghĩa trang tại thôn Giàu Cả, quy mô 0,65ha.

6.8. Công trình thủy lợi phục vụ sản xuất

- Đến năm 2030, hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới, tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích đất sản xuất và chuyển dịch cơ cấu sản xuất; đầu tư xây dựng các tuyến kênh mương trên địa bàn đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Hệ thống các đập, bai trên địa bàn xã trong thời gian tới cần phải bê tông cốt thép các đập, bai trên địa bàn xã nhằm phục vụ nhu cầu cung cấp nước và đi lại của người dân trên địa bàn xã

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

7.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

Các dự án hạ tầng kỹ thuật

Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông.

Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi.

Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp lưới điện.

Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt

Các dự án hạ tầng xã hội

Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa sân TDTT xã, trụ sở công an xã và các công trình cộng đồng trung tâm xã.

Dự án nâng cấp, mở rộng các công trình giáo dục.

Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các thôn;

Các dự án phát triển du lịch, thương mại dịch vụ.

Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Đầu tư cho công tác lập quy hoạch chung xây dựng xã

Đầu tư cho công tác nâng cấp hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn.

Đầu tư cho công tác phát triển kinh tế, du lịch và các hình thức tổ chức sản xuất.

Đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Đầu tư cho công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

7.2. Nguồn vốn: Vốn từ ngân sách, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã Lương Ngoại:

- Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, UBND xã Lương Ngoại có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung được phê duyệt, tiến hành công bố công khai quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Văn hoá - Thông tin và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại khoản 13 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14.

- Tổ chức xây dựng quy chế quản lý quy hoạch đã được duyệt trình UBND huyện phê duyệt.

- Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu Quy hoạch làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa (*thực hiện đúng theo quy định tại Điều 44 Luật Xây dựng*).

- Tổ chức quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, trong đó cần chú trọng khai thác tối đa lợi thế tài nguyên du lịch của địa phương, nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, đủ khả năng cạnh tranh trong vùng và khu vực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong hoạt động đầu tư xây dựng và du lịch; thường xuyên tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và Nhân dân về chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. không phát sinh mới hoặc không có biện pháp xử lý dứt điểm các vi phạm trong hoạt động đầu tư, xây dựng, vi phạm hành lang an toàn giao thông, đặc biệt thuộc các nút giao nhau, phạm vi hai đầu cầu, cổng thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2. Các phòng chức năng cấp huyện có liên quan: Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch:

- Có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện sau khi quy hoạch được duyệt các vấn đề về đất đai, tài chính, chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất... được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Không quy hoạch mới hoặc chấp thuận các công trình kiến trúc trải dài theo các trục đường; các công trình dịch vụ, thương mại, công nghiệp, nhà ở... cần phải quy hoạch chi tiết thành các khu, tụ điểm với khoảng cách phù hợp và

bố trí thành nhiều lớp sâu vào phía trong so với mặt đường; ngoài hành lang an toàn giao thông đường bộ, cần bố trí đất dự phòng phát triển, mở rộng đường chính và xây dựng đường gom, đường nhánh; bố trí các công trình điểm nhấn, cảnh quan ở các ngã, nút giao thông; đối với các đoạn đường cửa ngõ khu trung tâm phải có thiết kế, định hướng rõ hình khối, hình thức kiến trúc, màu sắc các công trình..., đảm bảo tính thẩm mỹ, hài hòa với thiên nhiên, môi trường, cảnh quan trong khu vực.

- Không giao đất, cho thuê đất, chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư để thực hiện các dự án đối với quỹ đất chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng. Thực hiện nghiêm quy định các trường hợp phải đấu giá đất để giao đất, cho thuê đất; xây dựng tiêu chí cụ thể để thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, đảm bảo lựa chọn được các nhà đầu tư thực sự có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư thực hiện các dự án theo tiêu chí đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Lương Ngoại và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, KT&HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Huy